

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông
năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Lớp 10	Lớp 11
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo đúng theo quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình. - Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp; GD hướng nghiệp; các hội thi; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo vui tươi lành mạnh gắn với hỗ trợ học tập cho học sinh.	
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Về học lực: Giỏi: 12-20%; Khá 55-70%; còn lại TB; không có HS yếu, kém. - Về hạnh kiểm: Tỷ lệ HS xếp loại Khá, tốt trên 90%. Không có HS yếu - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.	- Về học lực: Giỏi: 12-15%; Khá 60-70%; còn lại TB; không có HS yếu, kém. - Về hạnh kiểm: Tỷ lệ HS xếp loại Khá, tốt trên 90%. Không có HS yếu - 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Cần Văn Đa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp	
			Lớp 10	Lớp 11
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	430	430	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	389 (90,5%)	389 (90,5%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	33 (7,7%)	33 (7,7%)	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	7 (1,6%)	7 (1,6%)	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0,2%)	0,2%)	
II	Số học sinh chia theo học lực	430	430	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	49 (11,4%)	49 (11,4%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	277 (64,4%)	277 (64,4%)	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	97 (22,6%)	97 (22,6%)	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7 (1,6%)	7 (1,6%)	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	430	430	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	430 (100%)	430 (100%)	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	49 (11,4%)	49 (11,4%)	
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	276 (64,2%)	276 (64,2%)	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	7 (1,6%)	7 (1,6%)	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	Đi: 26 Đến: 05	Đi: 26 Đến: 05	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
6	Bỏ học, chuyển đi học nghề (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,5%)	2 (0,5%)	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	
1	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0	0	



VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	226/204	226/204	
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Cần Văn Đa



THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông
năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	20	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	20	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học		1 lớp/1 phòng
8	Bình quân học sinh/lớp		45 HS/lớp
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	32,000	30,7
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	20,000	19,2
VI	Tổng diện tích các phòng	1747	1,7
1	Diện tích phòng học (m ²)	1202	1,3
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	400	1,8
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	1,1
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	769	1,7
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	70	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	6	4 lớp/bộ
1.1	Khối lớp 10	3	4 lớp/bộ
1.2	Khối lớp 11	3	4 lớp/bộ
1.3	Khối lớp 12	0	-
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	-
2.1	Khối lớp 10	0	-
2.2	Khối lớp 11	0	-
2.3	Khối lớp 12	0	-
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	-
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	48	Dùng chung
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	1	Dùng chung
2	Cát xét	0	



3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...	0	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		6		0,5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Cần Văn Đa

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2020-2021**

[illegible]

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên CNTT														
9	Bảo vệ NĐ68	4					4								
10	Lao công	2			1		1								

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Cần Văn Đa



THÔNG BÁO
Công khai thu chi tài chính

a. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học:

- Mức thu học phí năm học 2019-2020: 95.000đ/tháng/HS
- Thu nước uống học sinh Khối 10: 12.000đ/tháng/HS

c. Các khoản thu chi theo từng năm học:

- Các khoản chi lương: 603.330.000đ
- Chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo: Theo quy chế Chi tiêu nội bộ
- Mức thu nhập hằng tháng của CBGVNV:
 - + Mức cao nhất: 9.234.000đ
 - + Mức thấp nhất: 3.386.000đ
 - + Bình quân: 6.418.000đ

c. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện chính sách xã hội.

Thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Kết quả như sau:

- Học kỳ I năm học 2019-2020:
 - Miễn học phí: Học sinh thuộc diện hộ nghèo, con gia đình thương bệnh binh: 11 học sinh
 - Giảm học phí: Học sinh thuộc diện hộ cận nghèo: 07 học sinh
 - Hỗ trợ chi phí học tập: 10 học sinh. Tổng số tiền là: 9.510.000đ
- Học kỳ II năm học 2019-2020:
 - Miễn học phí: Học sinh thuộc diện hộ nghèo, con gia đình thương bệnh binh: 08 học sinh.
 - Giảm học phí: Học sinh thuộc diện hộ cận nghèo: 09 học sinh.
 - Hỗ trợ chi phí học tập: 07 học sinh. Tổng số tiền là: 8.737.500đ

d. Kết quả kiểm toán: Không có

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Cần Văn Đa